

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/9/2019.
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi.
2. Bà Võ Thị Thúy Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc Tr**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu vực TN A, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn Th**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu vực TN A, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2019 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Tr trình bày và yêu cầu như sau:

Nguyên vào năm 2012, sau một thời gian quen biết và tìm hiểu, chị và anh Huỳnh Văn Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PT, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

ngày 21 tháng 3 năm 2013. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2018 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã nhau, anh Th thường xuyên ăn nhậu không lo lắng cho gia đình, chị cố gắng nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc, nhưng không có kết quả, chị đã dọn về gia đình cha mẹ ruột sống và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Xét thấy không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay chị Tr xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có một con tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 10/7/2014 hiện nay đang chung sống với anh K, khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục giao con cho anh Th nuôi con đến trưởng thành. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17/7/2019 và quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Huỳnh Văn Th trình bày và yêu cầu như sau:

Thông nhất với lời trình bày của chị Tr về hôn nhân, cụ thể là quá trình chung đến tháng 11 năm 2018 thì anh và chị Tr phát sinh mâu thuẫn bất hòa về cuộc sống, anh chị thường bất hòa về tình cảm, thường xuyên cãi nhau nên mất hạnh phúc. Anh chị tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị Tr đã về gia đình cha mẹ ruột sống và đã ly thân từ đó đến nay.

Nay xét thấy còn thương vợ nên xin được đoàn tụ với chị Tr và anh không đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Có một con tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 10/7/2014 do anh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Trong trường hợp vợ chồng phải ly hôn anh Th yêu cầu trực tiếp nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Chị Trần Thị Ngọc Tr và anh Huỳnh Văn Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 3 năm 2013 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*”. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại khu vực TN A, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Xét quan hệ hôn nhân*: Chị Tr và anh Th chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đúng quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm kinh tế gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2018 đến nay, trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc đến nhau và không còn tình cảm với nhau nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Th. Còn anh Th không đồng ý ly hôn với chị Tr.

Xét thấy, anh Th không muốn ly hôn và tòa án đã triệu tập hòa giải để động viên anh chị đoàn tụ nhưng anh Th không đưa ra được biện pháp để hàn gắn, mâu thuẫn giữa vợ chồng của các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

[4] *Về con chung*: Có một người con tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 10/7/2014. Trong quá trình giải quyết các đương sự đều thừa nhận hiện nay cháu K đang chung sống với anh Th, anh Th yêu cầu được nuôi cháu K và chị Tr đồng ý giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị Tr tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng kể từ ngày 03/10/2019 đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con theo Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56; 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Tr.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Huỳnh Văn Th.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự. Giao cháu Huỳnh Tuấn K (nam), sinh ngày 10/7/2014 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị Trần Thị Ngọc Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ ngày 03/10/2019 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung cho chị Tr không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000163 ngày 19/6/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận chị Tr đã nộp xong).

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường CVL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính